TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2024.
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phượng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vĩnh Phúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, đường Huỳnh Văn Đ, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Cao Quốc K, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc N có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng có nội dung như sau: Bà và ông Cao Quốc K có thời gian tìm hiểu khoảng, sau đó sống chung, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L vào ngày 15/02/20xx. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K không chăm lo gia

đình, vợ chồng sống chung nhưng độc lập về kinh tế. Bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2018 và vợ chồng cắt đứt quan hệ cho đến nay, ông K không có qua lại hay liên lạc gì với bà. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Cao Quốc K.

Nuôi con chung: Không có.

Chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Cao Quốc K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Ngọc N có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Cao Quốc K; hiện ông K đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Lê Thị Ngọc N và ông Cao Quốc K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/02/20xx. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông K là hợp pháp.

[4] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông K nhưng ông K không có ý kiến gì. Điều này chứng minh ông K không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà N có cơ sở chấp nhận.

[5] Nuôi con chung: Không có

[6] Chia tài sản, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[7] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc N về việc "Ly hôn" với ông Cao Quốc K.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc N và ông Cao Quốc K.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009323 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
- UBND x, huyện T, Long An;
-Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa